

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày 05 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Thị Loan**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lâm K**, sinh năm 1949

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp V, xã H, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phùng Huỳnh Khánh V**, sinh năm 2002. Địa chỉ liên hệ: Số 302A, đường 23/8, khóm T, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số 302A, đường 23/8, khóm T, phường B, tỉnh Cà Mau), (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965 và bà **Đồng Thị T**, sinh năm 1965 (ông M, bà T có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm 3, phường L, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/3/2017, ông có cho vợ chồng ông **Nguyễn Văn M** và bà **Đồng Thị T** vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận và thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. Đến ngày 20/3/2017, ông tiếp tục cho vợ chồng ông M, bà T vay thêm số tiền 30.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận với thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. Tổng số tiền ông M, bà T đã vay của ông là 130.000.000 đồng. Thời

gian đầu khi vay tiền ông M, bà T có trả cho ông được số tiền lãi là 21.800.000 đồng.

Trong năm 2017, ông vi phạm pháp luật hình sự và phải chấp hành hình phạt tù, đến ngày 03/10/2023 khi ông chấp hành án xong ông có tiếp tục đòi nhưng đến nay ông M, bà T không trả lãi cũng như tiền gốc cho ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn M và bà Đồng Thị T trả lại cho ông số tiền 391.080.000 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 20.800.000 đồng và lãi quá hạn 262.080.000 đồng) và tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoảng vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi quá hạn với lãi suất 2,4%/tháng kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày ngày 03/3/2025 và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là 10%/năm. Đồng thời xác định trong thời gian khởi kiện ông M, bà T có trả thêm cho nguyên đơn số tiền lãi là 1.500.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M và bà Đồng Thị T trình bày: Vợ chồng ông, bà thống nhất có vay của ông Lâm K số tiền 130.000.000 đồng, có làm biên nhận, cụ thể vay 02 lần: Lần thứ nhất vay số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 03/3/2017 và lần thứ hai vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 20/3/2017, khi vay ông K có nói là không tính lãi, nhưng không biết vì sao trong biên nhận ghi có lãi suất, lúc đó vợ chồng ông, bà không để ý. Nay vợ chồng ông, bà đồng ý trả số tiền gốc đã vay của ông Lâm K là 130.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay vợ chồng ông, bà đã trả cho ông K số tiền 21.800.000 đồng và gần đây nhất đã trả được 1.500.000 đồng, tổng cộng đã trả được 23.300.000 đồng. Số tiền trả đã này vợ chồng ông, bà đồng ý trừ vào phần lãi suất phát sinh kể từ khi vay đến nay, phần lãi suất còn lại vợ chồng ông, bà không đồng ý mà chỉ yêu cầu trả phần tiền gốc là 130.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm K đối với ông M, bà T. Buộc ông M, bà T có nghĩa vụ trả nợ cho ông ông Lâm K số tiền 215.175.467 đồng (trong đó tiền gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 108.475.467 đồng trừ phần lãi đã trả là 23.300.000 đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm K về việc tính lãi quá hạn với lãi suất 2,4%/tháng kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày ngày 03/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Đồng Thị T trả lại cho ông số tiền 130.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng dân sự thể hiện nội dung ông K, bà M có vay của ông Lâm K số tiền 130.000.000 đồng và bị đơn ông M, bà T cũng đã thừa nhận có vay khoảng tiền trên của nguyên đơn, đến nay vẫn chưa trả, đây là sự thừa nhận của các đương sự, tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông M, bà T trả số tiền vay là 130.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật của nguyên đơn đối với số tiền vay 130.000.000, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là 10%/năm đối với số tiền vay của 02 khoản vay kể từ ngày 20/3/2017, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận. Buộc ông M, bà T phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 20/3/2017 đến ngày 05/8/2025 là 108.475.467 đồng. Trong quá trình vay bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 23.300.000 đồng nên được đối trừ, bị đơn còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn số tiền lãi còn lại tính đến ngày 05/8/2025 là 85.175.467 đồng.

[4] Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi quá hạn với lãi suất 2,4%/tháng kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày 03/3/2025, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn

[5] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm K.

[6] Như đã phân tích, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Lâm K không phải chịu án phí. Ông M, bà T là người cao tuổi, có giấy chứng nhận hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên ông M, bà T được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi quá hạn với lãi suất 2,4%/tháng kể từ ngày 03/01/2018 đến ngày ngày 03/3/2025 của nguyên đơn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Đồng Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lâm K số tiền 215.175.467 đồng (trong đó tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 85.175.467 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M và bà Đồng Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Duy